

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 26/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A K

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiến T - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn K**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Tòng Văn P, đã chết và con bà Luồng Thị X, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 06 anh, em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1990 (hiện bỏ đi, không rõ đi đâu); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 29/4/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Văn T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phùng Văn C, đã chết và con bà Lù Thị M, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 04 anh, em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Hà Thị M, sinh năm 1998 (bỏ đi từ năm 2018, không rõ đi đâu); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 78/2009/HSST ngày 13/9/2009 của TAND tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt Phùng Văn T 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đã được xóa án tích.

Ngày 29/4/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH A.

Địa chỉ: số nhà x, ngõ y, xóm P, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 05/9/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn A và Công ty Cổ phần trà T có địa chỉ tại tổ X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đã ký kết hợp đồng hợp tác trồng cây mắc ca xen cây chè trên đất trồng chè với tổng diện tích 510ha trên địa bàn huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Từ ngày 21/9/2019 đến ngày 04/10/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn A đã trồng được 6.631 cây mắc ca dòng QN 800 trên diện tích 57,7ha đất trồng cây chè của Công ty Cổ phần T tại tổ dân phố 01 và tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Trong tháng 3, 4 năm 2020, Tòng Văn K, Phùng Văn T cùng nhau 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp cây mắc ca trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều 01 ngày giữa tháng 3/2020 (*T không nhớ ngày*), Phùng Văn T đang làm thuê (*đổ cọc bê tông làm hàng rào*) cho Hoàng Văn T1 thì nhìn thấy trong vườn nhà T có trồng cây mắc ca nên T hỏi T1 có mua cây mắc ca không, T1 bảo có. Lúc này T nảy sinh ý định trộm cây mắc ca về bán cho T1 lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi làm xong những phần việc mà anh T1 thuê, T đi về nhà rồi đi bộ lên đồi chè thuộc tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T mục đích tìm cây mắc ca để nhổ trộm. Đến nơi, T nhìn thấy trong nương chè có nhiều hố trồng cây mắc ca, cây có đường kính trung bình khoảng 1cm, chiều cao khoảng 80cm, cây lá còn đang xanh tốt, phát triển bình thường nên T đi đến các hố trồng cây mắc ca dùng tay nhổ được 34 cây mắc ca. Sau khi nhổ xong, T ôm toàn bộ số cây mắc ca này xuống bán cho anh T1 được 100.000đồng nhưng không nói cho T1 biết nguồn gốc số cây này là do trộm cắp được mà có và T1 cũng không hỏi nguồn gốc số cây mắc ca, T1 không đếm số lượng cây. Số tiền bán cây, T đã tiêu sài cá nhân hết. Số cây mắc ca mua được T1 mang đi trồng ở nương của gia đình tại bản C, xã T, huyện T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 34 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 5.655.900 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ, một ngày cuối tháng 3/2020 (*các bị cáo T, K không nhớ ngày cụ thể*), khi Phùng Văn T vẫn đang làm thuê cho Hoàng Văn T1 thì Tòng Văn K đến chơi. Trong lúc nói chuyện, T rủ K đi trộm cây mắc ca mang về bán

cho T, K đồng ý. Sau đó, K ngồi trong nhà T uống nước, hút thuốc Lào, còn T đi ra ngoài hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát của T để chở cây mắc ca trộm cắp, nhưng không nói cho T biết mục đích mượn xe, T đồng ý. Tiếp đó, T nhặt một chiếc bao tải, loại bao xác rắn màu đỏ đã cũ ở đồng cũi nhà T rồi T điều khiển xe mô tô chở K từ nhà T lên khu vực tổ 1, thị trấn Tân Uyên, khi đến khu vực đồi chè giáp ranh giữa tổ 7 với tổ 1 thì T dừng xe lại, T và K đi bộ vào nương chè có trồng xen kẽ cây chè với cây mắc ca dòng QN 800 đường kính trung bình từ 0,5cm đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm, cây lá còn đang xanh tốt, phát triển bình thường, để nhổ trộm. T và K mỗi người đi một hướng dùng tay nhổ cây mắc ca, lần lượt T nhổ được 11 cây, K nhổ được 41 cây, sau khi nhổ xong, T và K mang cây ra vị trí để xe, cho tổng cộng 52 cây vào trong bao tải, rồi T điều khiển xe mô tô chở K ngồi phía sau ôm bao tải đựng cây mắc ca đến nhà anh T1, bán cho T1 được 200.000đồng. Khi bán cây, T và K không nói cho anh T1 biết nguồn gốc của số cây này là do trộm cắp mà có. Số tiền bán cây mắc ca, T, K chia nhau mỗi người 100.000đồng để tiêu sài cá nhân hết. Số cây mắc ca mua được T1 mang đi trồng trên nương của gia đình tại bản C, xã T, huyện T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 52 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 8.650.200 đồng.

Lần thứ ba: Theo lời khai của Tòng Văn K, chiều một ngày đầu tháng 4/2020, (*K không nhớ rõ ngày cụ thể*), Tòng Văn K cùng với Phùng Văn G, sinh năm 1992, trú tại tổ x, thị trấn T, huyện T đi lên đồi chè thuộc tổ 1, thị trấn Tân Uyên để bẫy chim, do không bẫy được chim và thấy trên đồi chè trồng xen nhiều cây mắc ca nên K rủ G nhổ trộm cây mắc ca đi bán lấy tiền tiêu sài, G đồng ý. Sau đó, K đi theo nương chè giáp với đường nhựa nhổ được 10 cây mắc ca, G đi vào nương chè phía bên trong nhổ được 45 cây mắc ca tổng số 55 cây mắc ca vừa nhổ trộm được mang xuống nhà Hoàng Văn T. Tại đây, Phùng Văn G đứng ngoài, Tòng Văn K vào nhà bán số cây mắc ca trộm cắp được cho T với được 200.000 đồng. Khi bán cây, K không nói nguồn gốc cây lấy ở đâu, T cũng không đếm số lượng cây, không hỏi nguồn gốc cây do đâu mà có. Số tiền bán cây mắc ca, K và G chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Số cây mắc ca mua được T mang đi trồng trên nương của gia đình tại bản C, xã T, huyện T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 55 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 9.149.250 đồng.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra Thông báo truy tìm số 86/TB-CSĐT đối với Phùng Văn G nhưng chưa có kết quả.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TU ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Tòng Văn K, Phùng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 09 đến 12

tháng tù và đề nghị từ xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và truy thu số tiền mà các bị cáo phạm tội mà có; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và nguyên đơn dân sự tại phiên tòa.

Các bị cáo Tòng Văn K, Phùng Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo rất T khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong tháng 3, 4 năm 2020, trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bị cáo Tòng Văn K 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 17.799.450 đồng, bị cáo Phùng Văn T 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 14.306.100 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều 01 ngày giữa tháng 3/2020, tại tổ 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bị cáo Phùng Văn T đã trộm cắp 34 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 5.655.900 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn A rồi mang đi bán cho Hoàng Văn T được 100.000 đồng. Số tiền phạm tội T tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ, 01 ngày cuối tháng 3/2020, tại tổ 7, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bị cáo Phùng Văn T và Tòng Văn K đã trộm cắp 52 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 8.650.200 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn A rồi cùng nhau mang đi bán cho Hoàng Văn T được 200.000 đồng. Số tiền phạm tội bị cáo T và bị cáo K chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào chiều một ngày đầu tháng 4/2020, tại tổ 1, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bị cáo Tòng Văn K đã trộm cắp 55 cây mắc ca dòng QN800,

đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm có tổng trị giá tài sản là 9.149.250 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn A rồi mang đi bán cho Hoàng Văn T được 200.000 đồng. Số tiền phạm tội bị cáo K tiêu sài cá nhân hết.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nhỏ trộm cây mắc ca của Công ty trách nhiệm hữu hạn A là chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng chỉ vì lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có tiền để thỏa mãn những nhu cầu cá nhân nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Tòng Văn K, Phùng Văn T đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12, sau đó sinh sống tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; bị cáo Tòng Văn K chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Phùng Văn T tại bản án số 78/2009/HSST, ngày 13/9/2009 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Văn T 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (mỗi bị cáo nộp 1.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên); nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội hai lần nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phùng Văn T là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Tòng Văn K là đồng phạm với vai trò thực hành nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của các lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân có ích cho xã hội. Do vậy,

đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo còn có khó khăn, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Thu giữ tại nương chè của Hoàng Văn T tại bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu tổng số 141 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm. Ngày 16/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên đã trao trả 141 cây mắc ca dòng QN800, đường kính từ 0,5 đến 1cm, chiều cao trung bình từ 50cm đến 80cm trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty trách nhiệm hữu hạn A do anh Mai văn H là người đại diện nhận.

Số tiền 200.000đồng do bị cáo Phùng Văn T phạm tội mà có và số tiền 300.000đồng do bị cáo Tòng Văn K phạm tội mà có đều bị tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn A đề nghị các bị cáo Tòng Văn K, Phùng Văn T phải liên đới bồi thường tổng số tiền 23.455.000 đồng do số cây mắc ca do Tòng Văn K, Phùng Văn T trộm cắp trong quá trình trồng lại phần lớn đã bị chết. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000đồng và bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường 10.000.000đồng. Bị cáo T và bị cáo K hoàn toàn nhất trí. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 597 và Điều 598 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và nguyên đơn dân sự.

[7] Các vấn đề liên quan:

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Tòng Văn K thì Phùng Văn G cùng với K đi trộm cắp 55 cây mắc ca tại tổ 1, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên vào thời gian đầu tháng 4/2020 rồi mang bán cho anh Hoàng Văn T được 200.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, việc mua bán cây mắc ca được thực hiện giữa K và T; còn đối tượng Phùng Văn Giang không có mặt tại địa phương, CQĐT công an huyện Tân Uyên đã ra thông báo truy tìm chưa có kết quả. Ngoài lời khai duy nhất của Tòng Văn K không chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của Phùng Văn G nên đã tách hành vi của Phùng Văn G để tiếp tục truy tìm, khi nào có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T1 là người đã 03 lần mua tổng số 141 cây mắc ca do bị cáo Tòng Văn K, Phùng Văn T trộm cắp mà có và đã cho Phùng Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát để bị cáo K, T thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, T1 không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có và việc bị cáo T mượn xe mô tô dùng vào việc phạm tội nhưng T1 không biết nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo Phùng Văn T thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 47.GCN.HN.HCN ngày 02/01/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện

Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và bị cáo Tòng Văn K thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 47.GCN.HN.HCN ngày 02/01/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K và bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa các bị cáo và nguyên đơn dân sự như sau:

Bị cáo Phùng Văn T có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000đồng (*Sáu triệu đồng*) cho Công ty TNHH A; Địa chỉ: số nhà x, ngõ y, xóm P, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc. Xác nhận bị cáo T đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo Biên lai số AA/2016/0000985 ngày 24/8/2020. Bị cáo Phùng Văn T tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Bị cáo Tòng Văn K có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) cho Công ty TNHH A; Địa chỉ: số nhà x, ngõ y, xóm P, thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc. Xác nhận bị cáo K đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo Biên lai số AA/2016/0000984 ngày 24/8/2020. Bị cáo Tòng Văn K tiếp tục bồi thường số tiền 9.000.000đồng (*Chín triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

[4] Về vật chứng: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phùng Văn T và số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Tòng Văn K là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Phùng Văn T và bị cáo Tòng Văn K.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

